

Bản án số: 127/2017/DS-ST
Ngày 24-10-2017
V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Huỳnh Tấn Khoa.

2. Ông: Tô Ngọc Liêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 281/2016/TLST-DS ngày 03/10/2016 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Bà Lê Thị C, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Cùng ngụ ấp T, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản lấy lời khai và các biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày: Bà có cho ông S vay số tiền 23.000.000đ vào tháng 02/2014, không làm giấy tờ và không thỏa thuận thời hạn

trả, nay bà Võ Thị T yêu cầu ông Lê Văn S trả lại số tiền vay còn nợ là 23.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo pháp luật từ ngày vay đến khi xét xử. Ngày 04/4/2017, bà T khởi kiện bổ sung yêu cầu bà Lê Thị C cùng có nghĩa vụ với ông Lê Văn S trả lại số tiền vay còn nợ là 23.000.000đ. Rút lại yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật trên số vốn vay 23.000.000đ từ ngày vay đến ngày xét xử đối với ông S.

Bị đơn Lê Văn S trình bày, thừa nhận hiện nay ông còn nợ bà Võ Thị T 23.000.000đ là đúng, vợ ông là bà C không có trách nhiệm gì đối với số nợ này. Do hiện nay đang khó khăn, ông xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn bà Lê Thị C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng đã vắng mặt không rõ lý do nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bà T vẫn giữ nguyên ý kiến.

Tòa án đã triệu tập ông Lê Văn S, bà Lê Thị C để tham gia phiên tòa nhưng ông S, bà C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà T với ông S được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau tuy không thể hiện bằng văn bản nhưng biên bản hòa giải ngày 13/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, ông S đã thừa nhận còn nợ bà T 23.000.000đ nên việc bà T khởi kiện là có căn cứ phù hợp theo Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005.

Đối với bà C, tuy không trực tiếp giao kết hợp đồng nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại việc bà T yêu cầu bà C liên đới trả nợ là phù hợp Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bà T rút lại yêu cầu tính lãi. Xét đây, là sự tự nguyện của bà T, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này. Riêng, ông S có yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 300.000đ không được sự đồng ý của bà T nên không có cơ sở xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về Pháp luật tố tụng: Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn S và bà Lê Thị C cùng trả số tiền vay còn nợ là 23.000.000đ là phù hợp quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân

dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện.

Bị đơn Lê Văn S, Lê Thị C vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần hai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn S, bà Lê Thị C là có căn cứ phù hợp theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn Võ Thị T rút lại yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật trên số vốn vay 23.000.000đ từ ngày vay đến ngày xét xử đối với ông S, Hội đồng xét xử xét thấy đây là quyền của đương sự phù hợp theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,.

[2]- Về pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T yêu cầu ông Lê Văn S và bà Lê Thị C cùng có nghĩa vụ trả lại số tiền vay còn nợ là 23.000.000đ. Ông S thừa nhận hiện nay ông còn nợ bà Võ Thị T 23.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 471; 474 của Bộ luật dân sự 2005. Do phía ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bà T khởi kiện yêu cầu ông S trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với bà Lê Thị C, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng bà C vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên có cơ sở xác định bà C không phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Bà C là vợ của ông S, tuy không tham gia giao kết hợp đồng vay tiền đối với bà T, nhưng số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, buộc bà C có trách nhiệm liên đới với ông S trả cho bà T số nợ trên là phù hợp.

Từ cơ sở trên, buộc ông Lê Văn S và bà Lê Thị C cùng trả lại số tiền vay còn nợ là 23.000.000đ cho bà Võ Thị T là phù hợp pháp luật.

Đối với yêu cầu của ông S xin được trả dần mỗi tháng 300.000đ, bà T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy số nợ này ông thiếu đã lâu nay lại kéo dài thời gian trả nợ làm thiệt hại quyền lợi của bà T nên không thể chấp nhận yêu cầu này.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 26; Điều 35; Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Các Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự.

- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27.02.2009.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

Buộc ông Lê Văn S và bà Lê Thị C cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị T số tiền vay còn nợ là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật trên số vốn vay 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn S và bà Lê Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hoàn lại cho bà Võ Thị T số tiền tạm ứng án phí là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004506 ngày 03/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán cho bên được thi hành án số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất **10% năm** tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VK SND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức